TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2024/HS-ST
Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Quang Hoạch**

Ông **Phạm Văn Bằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông **Đỗ Đức Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn A**, sinh năm: 2001; Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

Bị hại: Anh Hỷ Nàm S, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai

(*Anh S vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A là người làm thuê tại tiệm R ở ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai do anh Hỷ Nàm S làm chủ. Sáng ngày 05/4/2024, anh S cùng gia đình đi công việc nên nhờ Tuấn A trông coi nhà và tiệm sửa xe, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Tuấn A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh S để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày Tuấn A đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh S tìm kiếm tài sản để trộm cắp, thấy trong tủ quần áo có 01 túi da màu đen bên trong có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 căn cước công dân. Lê Tuấn A lấy sợi dây chuyền màu vàng bỏ vào túi quần sau, sau đó đi xuống bên dưới tiệm rửa xe làm việc bình thường. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/4/2024, Tuấn A đem sợi dây chuyền màu vàng đã trộm cắp được của anh S đến tiệm V, địa chỉ: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bán cho anh Nguyễn Văn H, khi anh H hỏi nguồn gốc của sợi dây chuyền thì Tuấn A nói đây là dây chuyền của mẹ Tuấn A tặng sinh nhật, vì không có tiền để sửa (độ) xe Môtô nên muốn bán, vì vậy anh H đã đồng ý mua sợi dây chuyền của Tuấn A với giá 18.720.000đ (Mười tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), sau khi bán được dây chuyền Tuấn A tiêu xài hết 1.220.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi về nhà anh S phát hiện mất tài sản nên đã trình báo Công an xã C, Công an xã C đến mời Tuấn A về trụ sở làm việc, Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Công an xã C đã lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để thụ lý theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T thì "*sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 5 chỉ. Trị giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng)*.

Ngày 06/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" để điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Dây chuyền kim loại màu vàng, trọng lượng 05 chỉ; Số tiền 18.720.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Lê Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T.

Tại bản Cáo trạng số 274/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung

năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trọng lượng 05 chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho anh H1 Nàm Sầu;

- Đối với số tiền 18.720.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hỷ Nàm S và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bị cáo Lê Tuấn A nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Hỷ Nàm S đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử

vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Bị cáo Lê Tuấn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 05/4/2024 Lê Tuấn A có hành vi lén lút vào phòng ngủ của anh H1 Nàm Sầu ở ấp T, xã C, huyện T trộm cắp 01 sợi giây chuyền vàng 18K trọng lượng 5 chỉ trị giá: 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là ít nghiệm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do có tư tưởng muốn hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là các tình tiết được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hỷ Nàm S và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trọng lượng 05 chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho anh H1 Nàm Sầu;

- Đối với số tiền 18.720.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

[9] Vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn H khi mua sợi dây chuyền của Lê Tuấn A bán thì anh H không biết tài sản do Lê Tuấn A trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Hỷ N Sầu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang H2 – Phạm Văn Bằng Bùi Thị Bích H3